

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬNCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/2024/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị
khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm
2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành
thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn
nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2631/TTr-STC
ngày 28 tháng 6 năm 2024; thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1987/BC-
STP ngày 28 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc
nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh quản lý, trừ giao quyền sử dụng tài sản.

b) Quyết định này không áp dụng đối với các tài sản là xe ô tô, tàu, thuyền, ca nô; tài sản là phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị; quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu; tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính cho một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản khi kết thúc nhiệm vụ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

b) Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ về khoa học và công nghệ.

c) Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

d) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Điều 2. Nội dung phân cấp

1. Sở Khoa học và Công nghệ quyết định xử lý đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trang bị cho các đơn vị cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định xử lý đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng tính cho một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trang bị cho các đơn vị thuộc huyện, thành phố và cấp xã thuộc địa phương quản lý.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát và hướng dẫn Sở Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo quy định pháp luật.

2. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung được phân cấp.

b) Chủ động các chi phí theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ và tổ chức thực hiện theo nội dung được phân cấp tại Điều 2 Quyết định này.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và lợi dụng chính sách để trục lợi cá nhân.

d) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân cấp khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc thì phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 9 năm 2024.
- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền